

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2019/HSST
Ngày: 16/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nam Tiến
2. Bà Nguyễn Hoàng Bích Loan

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Việt Quốc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- **Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thìn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 86/2019/HSST, ngày 23/9/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2019/HSST ngày 02/10/2019, đối với các bị cáo:

1. Bùi Hữu Q (tên gọi khác: Queo lát), sinh năm: 1989; tại: tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: thôn Vĩnh Hải, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: N; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hữu T và bà Trần Thị L; vợ 1: Nguyễn Thị S. sinh năm 1997, không đăng ký kết hôn, có 01 con chung sinh năm 2014; vợ 2: Phạm Thị Ngọc U, sinh năm 1989, không đăng ký kết hôn;

Tiền sự: không; bị cáo có 04 tiền án:

- Ngày 04/03/2009 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 03 năm tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010;

- Ngày 25/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 12 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/6/2014;

- Ngày 08/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 24 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tại Bản án số 84/2015/HSST;

- Ngày 14/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 24 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tại Bản án số 88/2015/HSST, tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 84/2015/HSST buộc bị can chấp hành hình phạt chung là 04 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/9/2018;

Hoạt động nhân thân của bị cáo: Ngày 30/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án số 77/2019/HS-ST, bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/6/2019 theo lệnh truy nã trong vụ “Trộm cắp tài sản” và có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Đại N, sinh ngày 13/4/2001 (tên gọi khác: Vi va); tại: tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: thôn Vĩnh Sơn, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Thành Tâm và bà Phạm Thị Hương; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/6/2019 và có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn C, sinh năm: 1995; tại: tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: thôn Vĩnh Hải, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn C và bà Đào Thị T; vợ: Mai Thị T, sinh năm 1996; có 02 con (sinh năm 2013 và sinh năm 2017); bị bắt tạm giam từ ngày 12/6/2019 và có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

1. Hồ Thị T, sinh ngày 06/4/2001; trú tại: khu phố 10, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt)

2. Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1977; trú tại: khu phố 10, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 25 phút ngày 12/6/2019, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Đội Cảnh sát hình sự - Công an huyện T và Công an xã V kiểm tra hành chính tại nhà bà Huỳnh Thị Đặng ở thôn Vĩnh Hải, xã V phát hiện bắt quả tang Bùi Hữu Q, Lê Đại N và Trần Văn C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Thu giữ của Bùi Hữu Q: trên sàn nhà trong phòng ngủ 01 túi nylon màu trắng kích thước 13cm x 13cm, bên trong có chứa 08 gói nylon màu trắng được hàn kín, mỗi gói có kích thước 2,5cm x 5cm chứa tinh thể màu trắng; bên cạnh gói nylon kích thước 13cm x 13 cm có 01 gói nylon màu trắng, được hàn kín, kích thước khoảng 01cm x 3cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Cách cửa phòng về hướng bên trong phòng 80cm có 01 gói nylon màu trắng có nẹp nhựa khóa, kích thước 05cm x 8,5cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Cách cửa ra vào phía sau nhà Huỳnh Thị Đặng 2,6m có 01 gói nylon màu trắng, có nẹp nhựa khóa, kích thước 05cm x 8,5cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Trong ví da màu đen của Q có 01 gói nylon màu trắng, được hàn kín, có kích thước 1,5 cm x 2,5cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Trên nền nhà trong phòng ngủ có 04 gói nylon màu trắng, được hàn kín một đầu, một đầu hở bên trong không có gì, kích thước 2,5cm x 5cm; 03 gói nylon màu trắng, được hàn kín một đầu, một đầu hở bên trong không có gì, kích thước 1,2cm x 4,5cm và 01 bộ chai nhựa Sting trên nắp chai có 01 ống nhựa hút nước ống và 01 nõ thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy đá. Bùi Hữu Q khai nhận những gói nylon và những đồ vật thu giữ trên là của Q và tinh thể màu trắng là ma túy đá Q dùng để sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ của Bùi Hữu Q 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, 01 điện thoại SAMSUNG màu trắng và số tiền 980.000 đồng

- Thu giữ của Lê Đại N: 01 ví da bên trong có 01 gói nylon màu trắng, được hàn kín, kích thước 05cm x 2,5cm, bên trong có chứa tinh thể trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, 01 xe mô tô hiệu Dream có biển số 53R5 – 3793, 01 xe mô tô

hiệu Sirius có biển số 86B1 – 39959 và số tiền 1.038.000 đồng. N khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy đá để sử dụng do Bùi Hữu Q cho.

- Thu giữ của Trần Văn C: Phát hiện trong túi quần bên tay phải của C 01 đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín, kích thước 0,5cm x 5,5cm, C khai nhận bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá của C để sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 ví da màu đen, số tiền 225.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng; 01 xe mô tô loại Wave, màu đỏ không có biển số.

Ngày 13/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số 90, trưng cầu giám định:

- Hộp giấy số 01 được niêm phong bên trong có 01 túi nylon màu trắng kích thước 13x13cm, bên trong có 08 gói nylon kích thước 2,5x05cm được hàn kín, trong mỗi gói nylon đều có chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nylon kích thước 01x03cm được hàn kín có chứa tinh thể màu trắng, được ký hiệu là M1.

- Hộp giấy số 02 được niêm phong bên trong có 01 gói nylon màu trắng được nẹp kín, kích thước 05x8,5cm chứa tinh thể màu trắng, được ký hiệu là M2.

- Phong bì số 03 được niêm phong bên trong có 01 gói nylon màu trắng, có nẹp khóa, kích thước 05x8,5cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng, được ký hiệu là M3.

- Phong bì số 04 được niêm phong bên trong có 01 gói nylon màu trắng được hàn kín 02 đầu, kích thước 1,5x2,5cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng, được ký hiệu là M4.

- Phong bì số 09 được niêm phong bên trong có 01 gói nylon màu trắng, được hàn kín, kích thước 05x2,5cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng, được ký hiệu là M5.

- Phong bì số 12 được niêm phong, bên trong có 01 đoạn ống nhựa màu trắng, kích thước 0,5x5,5cm có chứa tinh thể màu trắng, được ký hiệu là M6.

Tại Kết luận giám định số 516/KLGD – PC09 ngày 17/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 8,6970 gam, là Methamphetamine.

- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 9,6946 gam, là Methamphetamine.

- Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 9,5607 gam, là Methamphetamine.

- Mẫu M4 gửi giám định có khối lượng 0,1184 gam, là Methamphetamine.

- Mẫu M5 gửi giám định có khối lượng 0,8587 gam, là Methamphetamine.

- Mẫu M6 gửi giám định có khối lượng 0,3273 gam, là Methamphetamine.

Như vậy, số ma túy đá (Methamphetamine) mà Bùi Hữu Q tàng trữ từ mẫu M1 đến mẫu M4 có khối lượng 8,6970 gam + 9,6946 gam + 9,5607 gam + 0,1184 gam = 28,0707 gam. Số ma túy đá (Methamphetamine) mà Lê Đại N tàng trữ tại mẫu M5 có khối lượng: 0,8587 gam. Số ma túy đá (Methamphetamine) mà Trần Văn C tàng trữ tại mẫu M6 có khối lượng 0,3273 gam.

Số ma túy đá (Methamphetamine) mà Bùi Hữu Q, Lê Đại N và Trần Văn C tàng trữ có khối lượng tổng cộng là 29,2567 gam.

- Bùi Hữu Q khai nhận: khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09/6/2019 Q đi xe khách vào bến xe Miền Đông - thành phố Hồ Chí Minh mua của 01 người tên Tuấn (không rõ nhân thân, lai lịch) mua được số ma túy đá đựng trong 02 gói nylon kích thước 5cm x 8,5cm với số tiền 12.000.000 đồng. Sau đó Q đem ma túy đá đã mua được về xã V phân lẻ để sử dụng, vào ngày 10/6/2019 Q cho Lê Đại N 01 gói ma túy đá có kích thước 2,5x5,5cm tại khu vực ngoài đường thuộc thôn Vĩnh Hải, xã V, ngày 12/6/2019

Q lấy một ít ma túy đá sử dụng chung với Trần Văn C và cho C 01 gói ma túy đá có kích thước 0,5x5,5cm tại nhà bà Huỳnh Thị Đặng thuộc thôn Vĩnh Hải, xã V.

- Lê Đại N khai nhận: vào khoảng 22 giờ ngày 10/6/2019 Bùi Hữu Q cho N 01 gói ma túy đá có kích thước 2,5x5,5cm tại khu vực ngoài đường thuộc thôn Vĩnh Hải, xã V, N bọc trong ví da mang theo bên người đến khi bị bắt giữ.

- Trần Văn C khai nhận: Vào khoảng 10 giờ ngày 12/6/2019 đến nhà bà Huỳnh Thị Đặng nơi Q đang ở để sử dụng ma túy đá với Q, sau đó Q cho C 01 đoạn ống nhựa hút nước màu trắng, kích thước khoảng 0,5cm x 5,5cm, hàn kín bên trong có chứa ma túy đá, C bọc trong túi quần bên phải đến khi bị bắt giữ.

Bản cáo trạng số: 93/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 23/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố bị cáo Bùi Hữu Q, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và Lê Đại N và Trần Văn C, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận vẫn giữ nguyên cáo trạng

+ Đề nghị áp dụng điểm o, g khoản 2 Điều 249; Điều 38 ; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, để xử phạt bị cáo Bùi Hữu Q từ 05 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 77/2019/HS-ST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện T (mức án 02 năm 03 tháng tù về tội ”Trộm cắp tài sản). buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của 02 bản án.

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, để xử phạt bị cáo Lê Đại N từ 12 tháng đến 18 tù tháng tù

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 ; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, để xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về phần xử lý tang vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nylon màu trắng, bên trong có 08 gói nylon màu trắng, mỗi gói có kích thước 2,5cm x 05cm đã cắt lấy mẫu và 01 gói nylon màu trắng, có kích thước 01cm x 03cm đã cắt lấy mẫu và 8,1018 gam mẫu M1 còn lại sau khi giám định, được niêm phong trong phong bì số 516/1; 01 gói nylon màu trắng, kích thước 05cm x 8,5cm đã cắt lấy mẫu và 8,7043 gam mẫu M2 còn lại sau khi giám định được niêm phong trong phong bì số 516/2; 01 gói nylon màu trắng, kích thước 05cm x 8,5cm đã cắt lấy mẫu và 8,6234 gam mẫu M3 còn lại sau khi giám định được niêm phong trong phong bì số 516/3; 01 gói nylon màu trắng, kích thước 1,5cm x 2,5cm được niêm phong trong phong bì số 516/4, mẫu M4 đã sử dụng hết trong công tác giám định; 01 gói nylon kích thước 05cm x 2,5cm và 0,4301 gam mẫu M5 còn lại sau khi giám định được niêm phong trong phong bì số 516/5; 01 đoạn ống nhựa kích thước 0,5cm x 5,5cm được niêm phong trong phong bì số 516/6, mẫu vật đã sử dụng hết trong công tác giám định; 01 bộ chai nhựa Sting trên nắp chai có 01 ống nhựa hút nước uống và 01 nỏ thủy tinh.

- Trả lại cho Bùi Hữu Q số tiền 980.000đồng, 01 điện thoại di động OPPO màu trắng, 01 điện thoại SAMSUNG màu trắng, 01 ví da màu đen.

- Trả lại cho Lê Đại N số tiền 1.038.000 đồng và 01 điện thoại NOKIA, màu đen.

- Trả lại cho Trần Văn C số tiền 225.000 đồng, 01 điện thoại NOKIA, 01 điện thoại hiệu SAMSUNG màu vàng và 01 ví da.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

- Bị cáo Bùi Hữu Q: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.
- Bị cáo Lê Đại N: bị cáo đã nông nổi nên phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.
- Bị cáo Trần Văn C: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo, bị cáo hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó có cơ sở khẳng định các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo và chứng cứ chứng minh:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Bùi Hữu Q, Lê Đại N và Trần Văn C đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, các bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng, không oan. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả giám định chất ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: vào ngày 12/6/2019 Bùi Hữu Q đang tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 29,2567gam, Lê Đại N đang tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 0,8587 gam và Trần Văn C đang tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 0,3273 gam tại nhà bà Huỳnh Thị Đặng thuộc thôn Vĩnh Hải, xã V thì bị phát hiện, thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 516/KLGD – PC09 ngày 17/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 8,6970 gam, là Methamphetamine.
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 9,6946 gam, là Methamphetamine.
- Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 9,5607 gam, là Methamphetamine.
- Mẫu M4 gửi giám định có khối lượng 0,1184 gam, là Methamphetamine.
- Mẫu M5 gửi giám định có khối lượng 0,8587 gam, là Methamphetamine.
- Mẫu M6 gửi giám định có khối lượng 0,3273 gam, là Methamphetamine.

Vì vậy, bản cáo trạng số 93/CT/VKSTP-HS ngày 23/9/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố các bị cáo Bùi Hữu Q, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma

túy” theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và Lê Đại N và Trần Văn C, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và mức hình phạt:

Ma túy, là loại độc dược là chất gây nghiện mà Nhà nước đã nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép, đây là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, các căn bệnh thế kỷ, làm lây truyền vi rút gây bệnh khó chữa, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, thế nhưng các bị cáo đã coi thường pháp luật, bất chấp hậu quả, thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, nên cần phải xử lý các bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để có đủ thời gian cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội đồng thời để bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật hình sự Việt N.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Bùi Hữu Q, Lê Đại N và Trần Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên xem xét chiếu cố khi xử lý, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần trong mức hình phạt, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước Xã hội chủ nghĩa.

Riêng bị cáo Bùi Hữu Q có 4 tiền án, phạm tội lần này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, nên cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm khắc hơn.

[5] Về xử lý tang, vật chứng của vụ án:

Đối với tang vật chứng của vụ án, gồm: 01 túi nylon màu trắng, bên trong có 08 gói nylon màu trắng, mỗi gói có kích thước 2,5cm x 05cm đã cắt lấy mẫu và 01 gói nylon màu trắng, có kích thước 01cm x 03cm đã cắt lấy mẫu và 8,1018 gam mẫu M1 còn lại sau khi giám định, được niêm phong trong phong bì số 516/1; 01 gói nylon màu trắng, kích thước 05cm x 8,5cm đã cắt lấy mẫu và 8,7043 gam mẫu M2 còn lại sau khi giám định được niêm phong trong phong bì số 516/2; 01 gói nylon màu trắng, kích thước 05cm x 8,5cm đã cắt lấy mẫu và 8,6234 gam mẫu M3 còn lại sau khi giám định được niêm phong trong phong bì số 516/3; 01 gói nylon màu trắng, kích thước 1,5cm x 2,5cm được niêm phong trong phong bì số 516/4, mẫu M4 đã sử dụng hết trong công tác giám định; 01 gói nylon kích thước 05cm x 2,5cm và 0,4301 gam mẫu M5 còn lại sau khi giám định được niêm phong trong phong bì số 516/5; 01 đoạn ống nhựa kích thước 0,5cm x 5,5cm được niêm phong trong phong bì số 516/6, mẫu vật đã sử dụng hết trong công tác giám định; 01 bộ chai nhựa Sting trên nắp chai có 01 ống nhựa hút nước uống và 01 nõ thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy đá đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 980.000 đồng, 01 điện thoại di động OPPO màu trắng, 01 điện thoại SAMSUNG màu trắng, 01 ví da màu đen thu giữ được của Bùi Hữu Q; số tiền

1.038.000 đồng và 01 điện thoại NOKIA, màu đen thu giữ của Lê Đại N, số tiền 225.000 đồng, 01 điện thoại NOKIA, 01 ví da và 01 điện thoại hiệu SAMSUNG màu vàng thu giữ của Trần Văn C đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Dream, biển số 53R5 – 3793 thu giữ của Lê Đại N, 01 xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ, không có biển số thu giữ của Trần Văn C, qua xác minh chưa xác định được chủ sở hữu nên đã chuyển đến Đội CSGT-TTCD, Công an huyện T để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu SIRIUS, biển số 86B1 – 39959 thu giữ của Lê Đại N, qua xác minh xe này N mượn của Nguyễn Thanh Phúc để sử dụng, xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Nguyễn Thanh Phúc.

- Đối người người tên Tuấn ở Thành phố Hồ Chí Minh mua giúp ma túy cho Bùi Hữu Q, do chưa rõ nhân thân lai lịch nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- Đối với bà Huỳnh Thị Đặng và Hồ Thị Thùy không biết Bùi Hữu Q, Lê Đại N và Trần Văn C tàng trữ ma túy tại nơi ở của Đặng nên không xem xét xử lý.

[6] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của pháp luật.

[7] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định như trên, nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm o, g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 50, Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

- Tuyên bố: bị cáo **Bùi Hữu Q** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”

- Xử phạt: bị cáo Bùi Hữu Q 06(Sáu) năm tù, tổng hợp hình phạt của bản án số 77/2019/HS-ST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện T (mức án 02 năm 03 tháng tù về tội ”Trộm cắp tài sản). buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của 02 bản án là **08 (Tám) năm 03 (ba) tháng tù**, thời gian ở tù tính từ ngày bị bắt (12/6/2019).

2. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

- Tuyên bố: bị cáo **Lê Đại N** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”

- Xử phạt: bị cáo Lê Đại N **12 (Mười hai) tháng tù**, thời gian ở tù tính từ ngày bị bắt (12/6/2019).

3. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: bị cáo **Trần Văn C** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”
- Xử phạt: bị cáo **Trần Văn C 12 (Mười hai) tháng tù**, thời gian ở tù tính từ ngày bị bắt (12/6/2019)

4. Phần xử lý tang vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nylon màu trắng, bên trong có 08 gói nylon màu trắng, mỗi gói có kích thước 2,5cm x 05cm đã cắt lấy mẫu và 01 gói nylon màu trắng, có kích thước 01cm x 03cm đã cắt lấy mẫu và 8,1018 gam mẫu M1 còn lại sau khi giám định, được niêm phong trong phong bì số 516/1; 01 gói nylon màu trắng, kích thước 05cm x 8,5cm đã cắt lấy mẫu và 8,7043 gam mẫu M2 còn lại sau khi giám định được niêm phong trong phong bì số 516/2; 01 gói nylon màu trắng, kích thước 05cm x 8,5cm đã cắt lấy mẫu và 8,6234 gam mẫu M3 còn lại sau khi giám định được niêm phong trong phong bì số 516/3; 01 gói nylon màu trắng, kích thước 1,5cm x 2,5cm được niêm phong trong phong bì số 516/4, mẫu M4 đã sử dụng hết trong công tác giám định; 01 gói nylon kích thước 05cm x 2,5cm và 0,4301 gam mẫu M5 còn lại sau khi giám định được niêm phong trong phong bì số 516/5; 01 đoạn ống nhựa kích thước 0,5cm x 5,5cm được niêm phong trong phong bì số 516/6, mẫu vật đã sử dụng hết trong công tác giám định; 01 bộ chai nhựa Sting trên nắp chai có 01 ống nhựa hút nước uống và 01 nỏ thủy tinh.

- Trả lại cho Bùi Hữu Q số tiền 980.000 đồng (tại biên lai thu tiền số 0002347 ngày 25/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T), 01 điện thoại di động OPPO màu trắng, 01 điện thoại SAMSUNG màu trắng và 01 ví da màu đen.

- Trả lại cho Lê Đại N số tiền 1.038.000 đồng (tại biên lai thu tiền số 0002346 ngày 25/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T) 01 điện thoại NOKIA và 01 ví da màu đen.

- Trả lại cho Trần Văn C số tiền 225.000 đồng (tại biên lai thu tiền số 0002345 ngày 25/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T), 01 điện thoại NOKIA, 01 điện thoại hiệu SAMSUNG màu vàng và 01 ví da.

(Vật chứng được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/9/2019 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

5. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo, mỗi người phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/10/2019).

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA SƠ THẨM
THẨM PHÁN**

Nguyễn N Tiên Nguyễn Hoàng Bích Loan Nguyễn Văn Thạch